

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Tân Trào,
khóa VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định 125-QĐ/TW năm 2023 ngày 10/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong đơn vị sự nghiệp công lập do Ban Chấp hành Trung ương; Quy định 138-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan;
 - Căn cứ Quyết định số 33-QĐ/TU ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ cơ sở, chi bộ;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/ĐU ngày 30/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2025-2030;
 - Căn cứ Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Tân Trào lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025- 2030;
 - Căn cứ tình hình thực tiễn của Trường Đại học Tân Trào;
- Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Tân Trào, khóa VII, nhiệm kỳ 2025-2030 thống nhất ban hành quy chế làm việc như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy

Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ đại hội, có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và

Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Tân Trào, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ.

1. Những nội dung phải đưa ra hội nghị Đảng ủy thảo luận và quyết định:

1.1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và cấp trên. Quyết định chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường; chương trình công tác toàn khóa, hằng năm; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm; Quy chế làm việc của Đảng ủy và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và cấp trên. Căn cứ nội dung, tính chất của từng nhiệm vụ, Đảng ủy cụ thể hóa thành nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch hoặc kết luận để lãnh đạo thực hiện; cho ý kiến vào báo cáo quý, 6 tháng, báo cáo năm của Đảng bộ.

1.3. Các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết của Đảng và cấp ủy cấp trên trong phát triển, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; công tác chính trị, tư tưởng; xây dựng Đảng bộ và công tác tổ chức; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và những nhiệm vụ khác mà Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc có 2/3 số Đảng ủy viên thấy cần đưa ra Đảng ủy thảo luận và quyết định.

1.4. Lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong quy hoạch, kế hoạch về thực hiện đảm bảo trật tự trị an xã hội 6 tháng và hằng năm; cho chủ trương định hướng, lãnh đạo Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch, đề án, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

1.5. Lãnh đạo Nhà trường và các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên thực hiện tốt các chủ trương, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và của cấp trên; phát huy sức mạnh tổng hợp; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công đoàn viên; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.6. Lãnh đạo đổi mới và nâng cao chất lượng công tác chính trị tư tưởng; công tác dân vận của hệ thống chính trị; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết những tồn tại, vướng mắc hoặc vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

1.7. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tự phê bình và phê bình gắn với đánh giá viên chức theo quy định của Bộ Chính trị và sự chỉ đạo của cấp

trên; công tác kiểm tra, giám sát toàn diện về các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường; quyết định thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và viên chức, đảng viên (theo phân cấp quản lý) hoặc đề nghị cấp trên thi hành kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng (*nếu có*).

1.8. Lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ:

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, quyết định, quy định của Trung ương và cấp trên về công tác cán bộ;

- Biểu quyết giới thiệu (bằng phiếu kín), trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Ủy viên UBKT Đảng ủy. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên ban Thường vụ;

- Đề nghị: xét, ban hành nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên; công nhận đảng viên chính thức; xóa tên đảng viên, xem xét biểu quyết quyết định kỷ luật đảng viên hoặc đề nghị kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo quy định;

- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị và triệu tập Đại hội, chuẩn bị nội dung, chương trình Đại hội Đảng bộ, gồm: Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, nghị quyết đại hội, chương trình hành động, đề án nhân sự cấp ủy, Ủy viên UBKT khóa mới, nhân sự đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ cấp trên. Thực hiện công tác nhân sự trước, trong và sau Đại hội Đảng bộ; quyết định về số lượng, cơ cấu Đảng ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định;

- Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp trên;

- Thảo luận, thống nhất quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển giao chi bộ trực thuộc đảng bộ, đơn vị thuộc thẩm quyền hoặc thống nhất chủ trương đề nghị trình cấp có thẩm quyền quyết định đảm bảo đúng quy định về thi hành Điều lệ đảng;

- Quy hoạch nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh chủ chốt trình Ban Thường vụ cấp trên phê duyệt;

- Thảo luận, quyết định điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, đối với viên chức, đảng viên;

- Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảng viên, viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý;

- Quản lý, đánh giá, xếp loại chất lượng và khen thưởng chi bộ trực thuộc, viên chức, người lao động, đảng viên theo thẩm quyền;

- Thảo luận, quyết định tiếp nhận, phân công nhiệm vụ, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với viên chức, người lao động;

- Xem xét, thông qua báo cáo kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm, nhiệm kỳ của tập thể Đảng ủy; tham gia, góp ý báo cáo kiểm điểm của cá nhân cấp ủy viên hằng năm. Xem xét cho ý kiến báo cáo hằng năm, báo cáo cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;

- Thảo luận và cho ý kiến về những công việc khác trong công tác tổ chức cán bộ theo đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy.

1.9. Lãnh đạo, chỉ đạo rút kinh nghiệm những vấn đề mới, vấn đề lớn, nhất là về xây dựng Đảng bộ, chính quyền, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

1.10. Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Chuẩn bị nội dung, triệu tập hội nghị đảng bộ.

3. Hằng năm công khai tài chính theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này, cụ thể hóa những nội dung do Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị trình Đảng ủy xem xét, quyết định.

2. Thay mặt Đảng ủy chỉ đạo, giải quyết những công việc thường xuyên của Đảng ủy, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa 2 kỳ họp Đảng ủy đảm bảo đúng thẩm quyền, nguyên tắc, giải quyết những công việc thường xuyên hằng ngày của Đảng ủy. Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc và nhiệm vụ được Đảng ủy ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các nhiệm vụ đó. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền, nếu xét thấy cần thiết thì Ban Thường vụ Đảng ủy xin ý kiến của Đảng ủy.

3. Quyết định chương trình làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy; tham mưu Đảng ủy thảo luận, thống nhất phân công công tác đối với Đảng ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Triệu tập các cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, giải quyết, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của viên chức, người lao động, đảng viên và công dân liên quan đến viên chức, người lao động, đảng viên thuộc diện Đảng ủy quản lý theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Đảng ủy Ủy ban

nhân dân tỉnh, đại hội các chi bộ trực thuộc.

6. Tham mưu cho Đảng ủy chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm, hoặc đột xuất; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy, hội nghị đảng viên toàn Đảng bộ một năm 2 lần theo quy định Điều lệ Đảng. Dự thảo nghị quyết, kết luận...; chuẩn bị các nội dung (sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, đề án, phương án) trình hội nghị Đảng ủy; thảo luận các vấn đề quan trọng về công tác chuyên môn, công tác tổ chức bộ máy, viên chức và đảng viên trước khi trình hội nghị Đảng ủy. Chỉ đạo Nhà trường, các tổ chức đoàn thể chuẩn bị các nội dung làm việc với lãnh đạo cấp trên về làm việc tại Nhà trường hoặc khi được yêu cầu đến làm việc và các nội dung khác.

7. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy nhất thiết phải được Ban Thường vụ chuẩn bị thảo luận, thống nhất trước khi trình ra hội nghị Đảng ủy:

7.1. Chuẩn bị và đề xuất các nội dung về thực hiện công tác chuyên môn; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, công tác tư tưởng, công tác vận động quần chúng và những vấn đề khác để tập thể Đảng ủy thảo luận, quyết định.

7.2. Đề xuất giải pháp thực hiện công tác chuyên môn hằng năm. Cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và của Đảng ủy.

8. Những công việc Đảng ủy ủy quyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết gồm:

- Duyệt danh sách cảm tình đảng của các chi bộ, cử quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, học lớp đảng viên mới, quyết định chủ trương cử viên chức, người lao động, đảng viên đi học các lớp chức danh, lớp quốc phòng an ninh, bồi dưỡng nghiệp vụ, quyết định việc chi đảng phí của đảng bộ và báo cáo đảng phí theo quy định;

- Thẩm tra, xác minh và phối hợp thẩm tra, xác minh những viên chức, người lao động, đảng viên thuộc diện Đảng ủy quản lý có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định và một số vấn đề khác về cán bộ trình Đảng ủy xem xét, kết luận hoặc thẩm tra viên chức, người lao động, đảng viên theo yêu cầu và báo cáo cấp trên; chỉ đạo và tổ chức thẩm tra, xác minh lý lịch của người xin vào Đảng;

- Duyệt văn kiện, công tác nhân sự và chỉ đạo đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ, cho ý kiến nhân sự lãnh đạo các đơn vị;

- Thảo luận và chuẩn bị nguồn nhân sự, tổ chức thực hiện quy trình lấy phiếu giới thiệu tín nhiệm các chức danh cán bộ diện Đảng ủy quản lý, báo cáo Đảng ủy thảo luận, quyết định;

- Tham gia ý kiến với các cơ quan cấp trên về quy hoạch, nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với lãnh đạo các đơn vị;

- Trên cơ sở quy hoạch cán bộ của Đảng ủy, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và cử đi học đối với viên chức, người lao động, đảng viên diện Đảng ủy quản lý;

- Chỉ đạo cán bộ kê khai và giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định;

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Đảng ủy. Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Đảng ủy và các công việc được Đảng ủy ủy quyền, Ban Thường vụ Đảng ủy phải báo cáo Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Tham gia lãnh đạo của Đảng ủy, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ được giao.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu; nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

3. Gương mẫu thực hiện chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy về trách nhiệm nêu gương của viên chức, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực

góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa, không để người thân lợi dụng những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, đơn vị. Giữ mối liên hệ với Nhân dân.

4. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của Đảng ủy và Nhà trường. Tham gia vào các nhóm chuyên đề theo quyết định của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy, có trách nhiệm tham gia xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị, Nhà trường, chi bộ hoặc được phân công phụ trách.

5. Có trách nhiệm cùng Ủy ban kiểm tra Đảng ủy kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc thi hành Nghị quyết của Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công.

6. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng ủy, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát, giải quyết những công việc và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Tham gia vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy. Chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy để giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy, xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, năm, nhiệm kỳ.

4. Theo dõi, phụ trách một số chi bộ, đoàn thể khi được phân công.

5. Trong thời gian chờ kiện toàn chức vụ ủy viên Ban Thường vụ thì Ban Thường vụ phân công đồng chí Đảng ủy viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn Bí thư Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, Điều 4, Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Bí thư là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; cùng với Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và trước Đảng bộ Trường Đại học Tân Trào.

2. Phụ trách chung, chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Chủ trì giao ban hằng tháng, hằng quý với các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và bí thư các chi bộ (bao gồm cả hội nghị nội bộ và hội nghị mở rộng). Chủ động đề xuất những nội dung để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy bàn bạc quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi hoạt động thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc của Đảng.

3. Chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác tư tưởng, công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận và định hướng của Đảng ủy; công tác tổ chức cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, công tác cải cách hành chính, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng bộ và Đảng ủy.

4. Duyệt, ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền, ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ.

5. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền và trực tiếp quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng và của cấp trên trong toàn Đảng bộ; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án, chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hoá các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, cấp trên để Đảng ủy thảo luận quyết định hoặc trình cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

8. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kinh nghiệm thực tiễn từ các điển hình tiên tiến, mô hình điểm, thí điểm; báo cáo với cấp ủy cấp trên trực tiếp và thông báo cho các chi bộ trực thuộc về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ theo quy định.

9. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư phối hợp giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy. Giữ mối quan hệ với Lãnh đạo trường, thủ trưởng, các tổ chức có liên quan và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 3, Điều 4, Phó Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về lĩnh vực công tác được phân công; chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế làm việc; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và hội nghị của Đảng bộ.
2. Điều hành và giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng ủy; ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền và khi được Bí thư Đảng ủy ủy quyền.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy phân công,
4. Phụ trách một số chi bộ, đoàn thể trực thuộc Đảng bộ trường.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Đảng ủy

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp ủy cấp trên; báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Đảng ủy trước Đại hội Đảng bộ và cấp ủy cấp trên. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; quyết định theo đa số; các nghị quyết, quyết định, kết luận phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì phải biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.
2. Thực hiện tự phê bình và phê bình; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với quần chúng, Nhân dân; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí Bí thư Đảng ủy.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

4. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy họp định kỳ, thời gian cụ thể do Đảng ủy xác định.

Điều 8. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa và hằng năm (có thể điều chỉnh khi cần thiết). Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy họp thường lệ và họp đột xuất khi cần thiết theo quy định.

2. Nội dung, chương trình hội nghị Đảng ủy do Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị. Điều hành hội nghị Đảng ủy là tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, do đồng chí Bí thư Đảng ủy chủ trì. Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số Đảng ủy viên biểu quyết tán thành mới có hiệu lực (trừ những nội dung theo quy định phải được ít nhất 2/3 tổng số Đảng ủy viên biểu quyết nhất trí như nghị quyết, quyết định về kỷ luật, kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên, cho đảng viên ra khỏi đảng...).

3. Khi giải quyết những nhiệm vụ được Đảng ủy ủy quyền, Ban Thường vụ Đảng ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của tất cả các đồng chí Ủy viên; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì báo cáo Đảng ủy xem xét, quyết định. Những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy thì Ban Thường vụ Đảng ủy phải bàn bạc và thống nhất trước khi trình; trường hợp thảo luận mà chưa thống nhất, thì báo cáo Đảng ủy và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải ghi biên bản; ghi chép đầy đủ, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên và được quản lý theo quy định. Các quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ phải thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tình hình công tác của đơn vị... theo quy định của Trung ương và của ngành Giáo dục, lĩnh vực công tác. Đảng ủy viên phải báo cáo tình hình và kết quả các mặt công tác được phân công phụ trách với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tạo điều kiện thuận lợi để các đồng

chí Đảng ủy viên và viên chức, đảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Các đồng chí Đảng ủy viên phải thường xuyên tự học tập, trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đồng chí Bí thư Đảng ủy là người phát ngôn chính thức trước báo chí về nhiệm vụ của Đảng bộ, các đồng chí khác chỉ thực hiện khi được sự ủy quyền và có ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

5. Đối với hình thức sinh hoạt trực tuyến cần đảm bảo nội dung, cách thức sinh hoạt đảng theo Hướng dẫn của Ban Bí thư và các quy định có liên quan.

Điều 10. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Văn bản của Đảng ủy được triển khai thực hiện tới các chi bộ, Nhà trường và các đơn vị. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Các văn bản của Đảng ủy phải đảm bảo đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 11. Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hàng năm và cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy và từng Đảng ủy viên phải tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân theo quy định gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ. Đảng ủy gợi ý kiểm điểm đối với cấp ủy, chi bộ, đảng viên khi cần thiết.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định và hướng dẫn của Đảng ủy cấp trên.

3. Trong các hội nghị Đảng ủy cần dành thời gian thích hợp để các đồng chí Đảng ủy viên thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 12. Chế độ hội nghị

1. Đảng ủy họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập; Đảng ủy, Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng 1 lần, họp đột xuất khi cần, do bí thư (phó bí thư) Đảng ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Đảng ủy có thể mời một số đồng chí trưởng các đơn vị trực thuộc không phải là Đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, đơn vị, Nhà trường chủ trì báo cáo Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Đảng bộ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào dịp đánh giá công tác 6 tháng đầu năm và tổng kết công tác cuối năm, họp bất thường khi cần.

4. Đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị (qua bộ phận giúp việc Đảng ủy) trước kỳ họp ít nhất 02 ngày (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 13. Chế độ công tác cơ sở, tiếp xúc với viên chức, đảng viên, người lao động

1. Định kỳ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách, dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số chi ủy, bí thư chi bộ trực thuộc (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với đơn vị, tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với viên chức, đảng viên, quần chúng, người lao động.

3. Các đồng chí Đảng ủy viên phải chủ động xây dựng kế hoạch, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình ở các đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của viên chức, đảng viên, người lao động, quần chúng, phản ánh về Đảng ủy những vấn đề mới phát sinh để Đảng ủy có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho các chi ủy, chi bộ trực thuộc theo quy

định. Phân công tổ chức, cá nhân chủ trì, phối hợp tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy xây dựng báo cáo và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy.

Điều 15. Chế độ kiểm tra giám sát

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng ủy và cấp ủy cấp trên trong đảng bộ, chi bộ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, phân công đồng chí phó bí thư Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo, phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy.

2. Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Đảng ủy Trường Đại học Tân Trào chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp ủy cần liên hệ thường xuyên nhằm:

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và phản ánh kịp thời tình hình Đảng ủy Trường Đại học Tân Trào với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp xúc trực tiếp với cơ sở khi có yêu cầu.

Điều 17. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy cấp trên trực tiếp

Chịu trách nhiệm thực hiện các hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các ban xây dựng Đảng của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Đối với lãnh đạo trường, Hiệu trưởng Nhà trường

1. Đảng ủy đảm bảo và tạo điều kiện để Hiệu trưởng Nhà trường thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ, quyền hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý theo quy định. Đảng ủy có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và quy hoạch phát triển Nhà trường; việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định quản lý đảm bảo dân chủ, công khai và công bằng đúng pháp luật trong toàn trường.

2. Đảng ủy (thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy) thường xuyên trao đổi, thông báo với Hiệu trưởng Nhà trường những chủ trương của Đảng ủy, cấp ủy đảng cấp trên, những ý kiến của viên chức, người lao động, đảng viên, học sinh,

sinh viên về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Nhà trường và những thông tin cần thiết khác để Hiệu trưởng nghiên cứu, xem xét, có giải pháp trong công tác chỉ đạo điều hành.

3. Định kỳ 6 tháng (hoặc đột xuất), Hiệu trưởng Nhà trường báo cáo với Đảng ủy tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của Nhà trường. Cấp ủy thảo luận ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng thực hiện.

4. Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng về tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị xã hội trong Nhà trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi xảy ra tham nhũng, lãng phí, vi phạm chính sách pháp luật và các tiêu cực khác.

5. Khi Đảng ủy và Hiệu trưởng có ý kiến khác nhau về thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển Nhà trường thì Hiệu trưởng quyết định theo quyền hạn và chịu trách nhiệm về quyết định đó; có ý kiến khác nhau về công tác tổ chức, cán bộ và các nhiệm vụ khác thì đảng viên phải chấp hành Nghị quyết của cấp ủy và thuyết phục các thành viên khác cùng thực hiện. Nếu vẫn chưa thống nhất thì các bên đồng thời báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến.

6. Khi cần thiết Ban Thường vụ làm việc trực tiếp với lãnh đạo các đơn vị trong trường để nghe báo cáo tình hình đơn vị. Các đơn vị trong trường có trách nhiệm báo cáo chính xác, trung thực các nội dung theo yêu cầu với Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Hiệu trưởng đề xuất để Đảng ủy cho ý kiến việc bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng hoặc kỷ luật viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý. Đảng ủy có kế hoạch chủ động giới thiệu viên chức, người lao động đủ phẩm chất và năng lực để Hiệu trưởng xem xét, bố trí vào các cương vị lãnh đạo chủ chốt của chính quyền.

8. Trường hợp cần thiết, Đảng ủy có thể mời Lãnh đạo Nhà trường tham gia cuộc họp Đảng ủy mở rộng.

9. Đối với những vấn đề tổ chức và người làm việc do đơn vị quyết định thì trên cơ sở đề xuất của thủ trưởng đơn vị, tập thể cấp ủy cơ sở thảo luận đề ra chủ trương, nghị quyết và lãnh đạo thực hiện đúng tiêu chuẩn, quy trình và thẩm quyền trong việc sắp xếp bộ máy quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động.

10. Đối với các vấn đề tổ chức và cán bộ thuộc thẩm quyền của cấp trên thì Đảng ủy, thủ trưởng đơn vị cùng thảo luận thống nhất đề nghị lên cấp trên xem xét quyết định.

11. Đối với viên chức, đảng viên là cấp uỷ viên, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành các đoàn thể, hội khi có yêu cầu điều động thì Hiệu trưởng cần trao đổi với Đảng uỷ, Ban Chấp hành đoàn thể trước khi ra quyết định.

12. Cấp uỷ lựa chọn, giới thiệu người ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể, hội theo đúng Điều lệ của đoàn thể, hội.

13. Cấp uỷ phối hợp với Lãnh đạo trường trong việc tổ chức thực thi nhiệm vụ, tích cực thực hiện nhiệm vụ công tác và tham gia xây dựng Nhà trường vững mạnh về mọi mặt.

14. Đảng uỷ phối hợp với Nhà trường nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị trên cơ sở Đảng bộ là hạt nhân chính trị của đơn vị và theo quy định của Đảng. Đảng uỷ bảo đảm và tạo điều kiện cho Hiệu trưởng thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; Hiệu trưởng đảm bảo và tạo điều kiện để Đảng uỷ tổ chức hoạt động.

Điều 19. Đối với các tổ chức đoàn thể: Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên

1. Đảng uỷ nhà trường lãnh đạo toàn diện các tổ chức đoàn thể, Hội và phối hợp với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đoàn thể, Hội cấp trên để chỉ đạo hoạt động của các tổ chức đoàn thể, Hội trực thuộc Đảng uỷ trường. Cho ý kiến về công tác tổ chức đối với viên chức, người lao động, đảng viên.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể, Hội thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của các tổ chức.

Điều 20. Đối với cấp uỷ và chính quyền địa phương

Xác lập mối quan hệ thường xuyên, chặt chẽ với cấp uỷ chính quyền địa phương nơi có đảng viên thuộc Đảng bộ cư trú trong công tác xây dựng Đảng và quản lý đảng viên theo Quy định 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị. Đảng uỷ giữ mối liên hệ thường xuyên theo quy định với cấp uỷ, chính quyền địa phương nơi đóng trụ sở cơ quan.

Điều 21. Đối với Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng

1. Đảng uỷ lãnh đạo Hội đồng trường thông qua các chủ trương, nghị quyết, quy chế, quy định của Đảng uỷ. Đảng uỷ thống nhất công tác lãnh đạo và quản lý đội ngũ viên chức theo phân cấp quản lý.

Đảng uỷ tạo điều kiện để Hội đồng trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảng uỷ quyết định chủ trương, ban hành Nghị quyết lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết về định hướng, chiến lược phát triển của Nhà trường.

2. Hội đồng trường có trách nhiệm thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng ủy để thành kế hoạch, phương hướng hoạt động đào tạo, khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng, định hướng phát triển đội ngũ viên chức, người lao động

3. Định kỳ, 6 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ, Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc với Hội đồng trường để nghe báo cáo về tình hình triển khai các Nghị quyết của Đảng ủy, các nghị quyết của Hội đồng trường và ra nghị quyết lãnh đạo.

4. Trước khi tổ chức họp hội đồng, Hội đồng trường có trách nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

5. Đảng ủy phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng trong thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao, Đảng ủy thường xuyên thông báo với Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng có trách nhiệm bảo đảm và tạo điều kiện để Đảng bộ thực hiện Quy chế này.

6. Định kỳ 6 tháng, một năm, đại hội đảng hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng báo cáo với Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc đại hội về kết quả hoạt động, chủ trương, nhiệm vụ của đơn vị; Đảng ủy thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng để lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong đơn vị thực hiện.

7. Mỗi kỳ đại hội Đảng, Đảng ủy cùng với Hội đồng trường và Ban Giám hiệu đánh giá kết quả của nhiệm kỳ công tác và xây dựng chủ trương, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới để trình đại hội.

8. Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng và pháp luật khi để xảy ra vi phạm kỷ luật đảng, tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị. Khi Đảng ủy, Hội đồng trường, Hiệu trưởng có ý kiến khác nhau thì Hội đồng trường, Hiệu trưởng quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định đó; đồng thời Đảng ủy, Hội đồng trường, Hiệu trưởng cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền.

Điều 22. Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy

1. Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy chịu sự lãnh đạo thường xuyên, toàn diện của Đảng ủy về xây dựng chi bộ và nhiệm vụ chính trị tại đơn vị.

2. Các chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ nhiệm vụ ở chi bộ; kịp thời tổ chức triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, kế hoạch công tác và chương trình hành động của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở chi bộ.

3. Theo định kỳ hoặc đột xuất, Bí thư, Phó bí thư, Ban thường vụ Đảng ủy làm việc trực tiếp với chi ủy hoặc toàn thể chi bộ để kiểm tra, giám sát, nghe tình hình thực hiện nhiệm vụ của chi bộ và định hướng nhiệm vụ, cho ý kiến giải quyết những đề xuất, kiến nghị và vấn đề khó khăn, phức tạp, vướng mắc nảy sinh.

4. Hằng tháng, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy tổ chức giao ban với các đồng chí bí thư chi bộ, lãnh đạo đơn vị để triển khai nghị quyết lãnh đạo, nghe tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ và các kiến nghị, đề xuất.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Đảng ủy viên các tập thể, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế này, các chi ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc phù hợp với Quy chế này. Đảng ủy xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung và cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện quy chế làm việc.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 08/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Tân Trào, khóa VII, nhiệm kỳ 2025-2030.

Nơi nhận:

- Đảng ủy UBND tỉnh (B/c);
- UBKT Đảng ủy;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Các chi bộ trực thuộc;
- Các đồng chí đảng ủy viên;
- Lưu Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Phạm Duy Hưng

